

Số: /KH-UBND

Vạn Thắng, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Vạn Thắng năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 696/KH-UBND ngày 04/03/2024 của UBND huyện Vạn Ninh về Chuyển đổi số huyện Vạn Ninh năm 2024; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Vạn Thắng năm 2024, với những nội dung cụ thể sau đây:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 08/6/2022 của Huyện uỷ Vạn Ninh về lãnh đạo công tác chuyển đổi số huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 1971/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND huyện Vạn Ninh về Chuyển đổi số huyện Vạn Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 41/NQ-ĐU ngày 22/06/2022 của Đảng ủy xã Vạn Thắng về lãnh đạo công tác chuyển đổi số xã Vạn Thắng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 22/6/2022 về Kế hoạch chuyển đổi số xã Vạn Thắng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 696/KH-UBND ngày 04/3/2024 của UBND huyện Vạn Ninh về Chuyển đổi số huyện Vạn Ninh năm 2024.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển Chính quyền số

- 80% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối trên toàn xã và tổ chức sử dụng có hiệu quả.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 45% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã được thực hiện

qua Hệ thống báo cáo của xã và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng ứng dụng công nghệ thôn tin (CNTT), kỹ năng số.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến của xã đạt chỉ tiêu huyện giao.

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

- Nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác ATTT cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách CNTT, kỹ năng cơ bản bảo đảm ATTT cho người dùng cuối.

2. Phát triển kinh tế số:

Trên 50% doanh nghiệp trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số; 100% doanh nghiệp nộp thuế điện tử.

3. Phát triển xã hội số:

- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh trên 85%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 50%; tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt trên 80%.

- Tối thiểu 70% trường học và trạm Y tế trên địa bàn xã sử dụng nền tảng số, các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí, viện phí và các giao dịch khác. Giá trị (hoặc số lượng) giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và trong các cơ sở y tế trên địa bàn xã đạt 70%.

III. NHIỆM VỤ:

1. Nhận thức số:

1.1 Ngày Chuyển đổi số:

a) Phối hợp hưởng ứng tổ chức triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

b) Phối hợp các ban ngành, đoàn thể của xã lựa chọn những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn xã để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

c) Ban biên tập trang thông tin điện tử xã đăng tải đầy đủ trên chuyên mục chuyển đổi số của trang thông tin điện tử “Chuyển đổi số xã Vạn Thắng” và các trang thông tin tuyên truyền khác về Chuyển đổi số.

1.2. Kênh truyền thông về chuyển đổi số

a) Giới thiệu, phổ biến để toàn thể CBCCVC, người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia: cẩm nang chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.mic.gov.vn>), câu chuyện chuyển đổi số (<https://t63.mic.gov.vn>), Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>).

b) Ban biên trang thông tin điện tử xã đăng tải các nội dung truyền truyền về chuyển đổi số, cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

2. Thể chế số

a) Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương về triển khai chuyển đổi số.

b) Phối hợp thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin, phát triển Chính quyền số của xã .

c) Phối hợp rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, CSDL dữ liệu đã được UBND tỉnh ban hành, bảo đảm phù hợp các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận và sử dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

d) Phối hợp liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

3. Hạ tầng số

a) Phối hợp xây dựng trạm BTS (4G) phủ sóng 100% các thôn và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các khu vực sóng yếu; chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng sang địa chỉ giao thức internet Ipv6.

b) Phối hợp chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ mạng Ipv6 đối với trang thông tin điện tử của xã.

c) Đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai chuyển đổi số qua các nhiệm vụ được phân công, trong đó bảo đảm các thiết bị và hệ thống thông tin có kết nối internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới tương thích và sẵn sàng cho việc sử dụng địa chỉ mạng Ipv6; phấn đấu đạt các chỉ tiêu đánh giá về hạ tầng số theo tiêu chí các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số xã.

4. Dữ liệu số

a) Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; phối hợp rà soát các cơ sở dữ liệu bảo đảm phù hợp, đồng bộ với các cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ngành.

b) Triển khai thực hiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành ban hành tại Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh.

c) Phối hợp với chủ quản các hệ thống thông tin, CSDL tự tổ chức kiểm tra,

đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát triển dữ liệu của ngành, lĩnh vực địa phương; xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

d) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

đ) Tiếp tục triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC vào Kho dữ liệu hồ sơ TTHC điện tử; tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

5. Nền tảng số:

a) Phối hợp triển khai các ứng dụng nền tảng trợ lý ảo của huyện (trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; trợ lý ảo phục vụ người dân).

b) Phối hợp đẩy mạnh đầu tư hoặc thuê sử dụng các hệ thống nền tảng theo lộ trình chuyển đổi số phục vụ dạy, học trực tuyến, thanh toán trực tuyến, quản trị nhà tường, quản lý trạm y tế; hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân; quản lý tiêm chủng... và các nền tảng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

6. Nhân lực số

a) Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin cho các thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của xã, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, lãnh đạo, cán bộ quản lý, CBCC toàn xã; tuyên truyền, hướng dẫn bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://onetouch.mic.gov.vn>).

b) Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do các cấp tổ chức; tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do cấp trên tổ chức.

c) Tạo điều kiện về thời gian hoặc xem xét, cử CBCC trong cơ quan nhà nước tham gia thi tuyển và học tập các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về CNTT phù hợp với vị trí việc làm; cử cán bộ tham mưu công tác chuyển đổi số tham gia thường xuyên các hội nghị, hội thảo, chương trình tập huấn về chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

a) Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023, phối hợp thực hiện Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn xã theo lộ trình.

b) Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn cho các hệ

thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ được duyệt; rà soát, xác định cấp độ trong quá trình xây dựng mới hoặc nâng cấp HTTT theo quy định.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng. Tổ chức theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng kịp thời đề xuất ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến trẻ em, quyền trẻ em trên môi trường mạng.

d) Có kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức và sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất ATTT mạng.

8. Chính quyền số

a) Phối hợp triển khai các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở, Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

b) Tổ chức triển khai Kế hoạch Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) trên địa bàn xã năm 2024; chủ động tham mưu và tổ chức triển khai các giải pháp nhằm nâng cao và hoàn thành tốt các chỉ số.

c) Phối hợp triển khai 31 mô hình điểm để khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thực hiện chuyển đổi hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT – viễn thông trên địa bàn xã giai đoạn 2023-2025 theo lộ trình tại Kế hoạch số 2000/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND huyện.

d) Triển khai Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế- xã hội (*tại địa chỉ: pakn.khanhhoa.gov.vn*) để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên mạng Internet nhằm kết nối, tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với các cấp chính quyền trong xã một cách hiệu quả trên môi trường mạng.

e) Triển khai các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch chuyển đổi số của các ngành, lĩnh vực khác theo lộ trình.

9. Kinh tế số

a) Tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn xã theo chỉ đạo của các cấp.

b) Phát triển kinh tế số tập trung vào các ngành, các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế (du lịch, công nghiệp, dịch vụ...) phù hợp với quy hoạch, chiến lược phát triển và điều kiện của xã.

c) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ

kinh doanh biết và sử dụng các nền tảng số doanh nghiệp tại địa chỉ: <https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>; thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn>.

d) Phối hợp tham gia các cuộc hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới, qua đó có lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

10. Xã hội số

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số đến các tầng lớp Nhân dân trong xã.

b) Thực hiện phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VneID danh tính số có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân; tuyên truyền thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VneID, định danh mức độ 2; sử dụng tài khoản VneID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số trên các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công.

c) Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tham gia thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống.

d) Các cơ sở giáo dục, trạm Y tế tiếp tục triển khai hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn xã.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân; khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền; ngành giáo dục nghiên cứu, đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

b) Phối hợp tích hợp các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến, cổng Thông tin điện tử của huyện, trang thông tin điện tử của xã.

c) Tuyên truyền về Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, lợi ích và cách thức nộp/nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,...

d) Nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng các chương trình truyền thông, truyền truyền về Chính phủ số, Chính quyền số, chuyên mục An toàn

thông tin trên trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

a) Tham gia đề xuất đưa các ứng dụng công nghệ số vào các dự án, nhiệm vụ nền tảng, trọng tâm phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Phối hợp và đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của xã.

3. Thu hút nguồn lực CNTT

Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã. Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ chuyển đổi số.

V. NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Chuyển đổi Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông: Đầu tư mới hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông, bao gồm: Phần cứng, phần mềm theo quy định tại thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 (gồm: Mua sắm, lắp đặt thiết bị, đào tạo và chuyển giao toàn bộ hệ thống). Kinh phí đầu tư dự kiến 1.200 triệu đồng từ nguồn ngân sách huyện.

- Lắp đặt 8 điểm wifi miễn phí tại 8 nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, Kinh phí đầu tư dự kiến 15 triệu đồng từ nguồn ngân sách nhà nước hoặc các nguồn huy động khác.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa bàn xã.

- Bố trí nguồn vốn đầu tư công cho các dự án phát triển hạ tầng, nền tảng, hệ thống phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Vạn Thắng

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và báo cáo UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch tại các kỳ báo cáo của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã, bắt đầu từ tháng 03/2024.

1. Công chức Văn hóa - Xã hội:

- Phối hợp các ban ngành, đoàn thể liên quan thực hiện việc đánh giá mức độ chuyển đổi số trên địa bàn xã; Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số.

- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này (*khoản 1.1; điểm b khoản 1.2*)

- Phối hợp với ban ngành, đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, báo cáo UBND xã xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê:

- Phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội trong việc hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội triển khai các nội dung gắn kết hoạt động chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số với công tác cải cách hành chính.

- Phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội thực hiện công tác đánh giá, thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương về chuyển đổi số.

3. Công chức Tài chính - Kế toán:

- Cân đối nguồn ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền giao dự toán; chủ động tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 từ nguồn kinh phí cho phép.

- Tham mưu lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

4. Trưởng trạm Y tế:

- Phối hợp triển khai nhiệm vụ được nêu tại điểm b khoản 5; d khoản 10 mục III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT chuyển đổi số, định kỳ hàng tháng gửi về Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã để tổng hợp theo quy định.

5. Hiệu trưởng các trường học; công chức Văn hóa - Xã hội (Phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội):

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai nhiệm vụ được nêu tại điểm c khoản 7, điểm d khoản 10 mục III của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số sử dụng vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp năm 2024 được giao.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT chuyển đổi số, định kỳ hàng tháng gửi về Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã để tổng hợp theo quy định.

6. Công chức Địa chính Nông nghiệp Xây dựng và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong chương trình nông thôn mới, nông thôn

mới nâng cao năm 2024.

- Thực hiện việc kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, khoa học công nghệ; tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định.

7. Các cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách:

- Căn cứ Kế hoạch này, chủ động tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024 gắn với chức năng nhiệm vụ quyền hạn được giao về chuyển đổi số thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách và nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội tại địa phương; phối hợp với công chức Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của xã đạt mục tiêu và tiến độ đề ra.

- Chủ động rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực chuyên môn phụ trách; qua đó chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất triển khai các hoạt động chuyển đổi số phù hợp. Nội dung hoạt động chuyển đổi số phải thể hiện rõ các công việc cụ thể cần thực hiện, quy mô thực hiện, thời gian thực hiện, dự toán kinh phí thực hiện, mục tiêu mong muốn và đặc biệt là xác định kết quả dự kiến đạt được theo Bộ chỉ số chuyển đổi số các cấp trên, nhằm bảo đảm tính khả thi và sự thuận lợi trong việc tổ chức triển khai, nâng cao hiệu quả trong công tác chuyển đổi số.

- Bên cạnh tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được giao, tiếp tục duy trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên: Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được trang bị, chuyên giao; đẩy mạnh việc giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến và cung cấp dịch vụ, nội dung số cho người dân, doanh nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

8. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Vạn Thắng:

- Nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên về chuyển đổi số bằng các chương trình tọa đàm, hội thảo, tham quan thực tế mô hình chuyển đổi số thành công; xây dựng Đoàn thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt, xung kích, lan tỏa chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tham gia tuyên truyền rộng rãi về chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng, dịch vụ, tiện ích số; đồng thời nghiên cứu, đề xuất xây dựng các ứng dụng phù hợp với nhu cầu, lợi ích của người dân, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Tổ chức các phong trào thi đua chuyển đổi số cho Đoàn viên thanh niên của xã, đưa chuyển đổi số vào công việc và cuộc sống thực tế của thanh niên.

- Thúc đẩy, tạo điều kiện cho thanh niên phát triển kinh tế ngay tại xã nhà bằng các hoạt động áp dụng chuyển đổi số; Đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, nền tảng quản trị và bán hàng,...

9. Cán bộ Quản lý Nhà Văn hóa - Đài truyền thanh xã:

Tăng cường thời lượng, tần suất, số lượng tin, bài phát sóng tuyên truyền trên Đài phát thanh về Kế hoạch chuyển đổi số của địa phương, các Văn bản quy định, hướng dẫn, tuyên truyền của đảng ủy, cấp trên.

10. Đề nghị doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xã:

Thực hiện hỗ trợ giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức hội, đoàn thể xã:

Xây dựng Kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung Kế hoạch này trên địa bàn xã đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, đoàn viên, hội viên và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu đề ra.

12. Chế độ báo cáo:

Căn cứ nội dung Kế hoạch này các cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách chủ động xây dựng Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện trước ngày **12 hàng tháng** gửi về UBND xã (*qua Công chức Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp báo cáo UBND huyện theo quy định, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Vạn Thắng năm 2024. UBND xã Vạn Thắng yêu cầu các cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT huyện;
- TT.Đảng ủy, HĐND, MTTQVN xã;
- Các đoàn thể xã;
- Trạm Y tế xã;
- CBCC UB xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Văn Hoá

